HỎI NHANH — ĐÁP GỌN

6 câu thợ hay hỏi nhất

Khác FLEX WP 2K ở chỗ nào?

Cùng là hai thành phần gốc ximăng, nhưng **BuMaLASTIC** có **hàm lượng polymer cao hơn**: giãn dài **230%** so với 30%, che phủ vết nứt **≥ 1,2mm** so với 0,75mm. Chọn khi nền có vi chuyển vị hoặc hay nứt chân chim.

Trộn theo tỉ lệ nào?

Tỉ lệ **1 : 1,5** — một phần lỏng (A) với một phẩy năm phần bột (B), đã cân chỉnh sẵn trong bộ. Trộn máy tốc độ chậm đến khi đồng nhất.

Thi công được bao lâu sau khi trộn?

1 giờ ở 35°C, RH ≥ 60% — rộng hơn **FLEX WP 2K**. Chờ giữa hai lớp **30 - 60 phút**, chạm tay không dính là lăn lớp sau.

Dùng được ở môi trường biển không?

Được. TDS ghi rõ sản phẩm **bảo vệ bêtông trong môi trường biển** hoặc có chloride, sulphate — bám dính sau nước clo và nước vôi vẫn ≥ 0,8MPa.

Có cần lưới gia cường không?

Nên dùng ở góc chân tường, cổ ống và vùng đã nứt. Kèm **BuMaMESH**, khả năng che phủ vết nứt nâng từ 1,2mm lên **≥ 2,0mm**.

Sản phẩm có EPD chưa?

Có — **EPD-IES-0028317** theo ISO 14025 và EN 15804. Dùng được cho hồ sơ công trình xanh yêu cầu tuyên bố môi trường sản phẩm.

Còn thắc mắc? **Quét QR Zalo OA ở bìa sau** — kỹ sư BUMATECH tư vấn trực tiếp, phản hồi trong giờ làm việc.

BUMATECH

Keo dán gạch • Chống thấm • Vữa khô • Hoá chất xây dựng

BUILD BETTER · LIVE GREENER

THÀNH VIÊN

Singapore Green Building Council Member · VGBC Standard Member

TRỤ SỞ CHÍNH
154/1/5 Cống Lở, P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

VĂN PHÒNG
91 Hoàng Bật Đạt, P. Tân Sơn, TP. Hồ Chí Minh

NHÀ MÁY
820 Ấp Chánh, Xã Đức Lập, Tỉnh Tây Ninh

THEO DÕI CHÚNG TÔI TRÊN

FACEBOOK · YOUTUBE · ZALO OA · CHI TIẾT

EPD INTERNATIONAL EPD SYSTEM

EPD-IES-0028317
Tuyên bố sản phẩm môi trường (ISO 14025 · EN 15804) — đã đăng ký cho BuMaLASTIC

In compliance with European standard EN 14891 CMP · In compliance with European standard EN 1504-2 (C) PI-MC-PR

PHÂN LOẠI SẢN PHẨM
Chống thấm gốc ximăng EN 14891 loại CMP · Lớp phủ bảo vệ bêtông EN 1504-2 (C)

Hotline 0979 793 804 · BUMATECH.VN

BUMA-WP · CHỐNG THẤM

CHỐNG THẤM ĐÀN HỒI CAO HAI THÀNH PHẦN

BuMaLASTIC

Hệ gốc ximăng cải tiến hàm lượng polymer cao, tỉ lệ 1 : 1,5 (lỏng : bột) — màng đàn hồi vượt trội, bù vi chuyển vị và hạn chế nứt chân chim trên bêtông và khối xây.

GIÃN DÀI 230%

CẦU NỨT ≥ 1,2mm

EN 14891 CMP

TUYÊN BỐ MÔI TRƯỜNG
EPD INTERNATIONAL EPD SYSTEM
EPD-IES-0028317
ISO 14025 · EN 15804



230%
giãn dài khi đứt sau 28 ngày (ASTM D412)

BUILD BETTER
LIVE GREENER

01 VÌ SAO CHỌN BuMaLASTIC?

Nền bêtông và khối xây luôn có vi chuyển vị — nhiệt độ, tải trọng, co ngót. Màng chống thấm cứng sẽ nứt theo. **BuMaLASTIC** nâng hàm lượng polymer để màng **giãn 230% mà vẫn bám ≥ 1,2MPa**, bù chuyển vị thay vì gãy theo nền.

GIÃN DÀI 230%

Gấp gần tám lần **FLEX WP 2K** (30%) — bù vi chuyển vị, hạn chế nứt chân chim trên mặt bêtông

CẦU NỨT ≥ 1,2mm

Kèm lưới BuMaMESH nâng lên ≥ 2,0mm — xử lý được vết nứt đã có mà không phải đục bỏ

CÓ EPD CÔNG BỐ

EPD-IES-0028317 theo ISO 14025 · EN 15804 — dùng được cho hồ sơ công trình xanh

02 TIÊU CHUẨN & CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

BS EN 14891:2017 | EN 1504-2 | ASTM D412-16(2021) | ASTM D2240-15

Chỉ tiêu đánh giá	Tiêu chuẩn	Kết quả
Bám dính trong điều kiện chuẩn	BS EN 14891:2017	≥ 1,2MPa
Bám dính sau khi tiếp xúc với nước	BS EN 14891:2017	≥ 1,0MPa
Bám dính sau khi lão hoá nhiệt	BS EN 14891:2017	≥ 1,2MPa
Bám dính sau khi tiếp xúc với nước vôi	BS EN 14891:2017	≥ 0,8MPa
Bám dính sau khi tiếp xúc với nước clo	BS EN 14891:2017	≥ 0,8MPa
Chống thấm nước (150kPa trong 7 ngày)	BS EN 14891:2017	Không thấm
Che phủ vết nứt	BS EN 14891:2017	≥ 1,2mm
Che phủ vết nứt khi dùng BuMaMESH 70 / BuMaMESH 150	BS EN 14891:2017	≥ 2,0mm
Độ giãn dài khi đứt sau 28 ngày	ASTM D412-16(2021)	230% ± 23%
Cường độ chịu kéo lớn nhất	ASTM D412-16(2021)	≥ 1,4MPa
Độ cứng Shore A	ASTM D2240-15	≥ 55

*Số liệu theo TDS **BuMaLASTIC** v2026.10 — kết quả thử nghiệm trong phòng thí nghiệm.*

03 THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1 : 1,5 tỉ lệ lỏng : bột	**230%** giãn dài khi đứt	**≥ 55** độ cứng Shore A
1 giờ sử dụng sau trộn ở 35°C	**30 - 60** phút chờ giữa các lớp	**24** tháng hạn dùng

Đóng gói bộ 7,5kg · 20kg · 25kg (A 10kg + B 15kg). Định mức 1,0 - 1,5kg/m² cho tường ngoài trời và khu vệ sinh; 2,0 - 3,0kg/m² cho tường tầng hầm, bể bơi, mái. A lỏng trắng đục · B bột xám · hỗn hợp sau trộn màu xám.

04 PHẠM VI SỬ DỤNG

- ✓ Tường ngoài trời, tường tầng hầm, bể nước sinh hoạt, nhà bếp, nhà vệ sinh
- ✓ Ban công, bồn trồng cây, bể bơi và thác nước
- ✓ Mái bằng bêtông, máng xối và tấm tường đúc sẵn
- ✓ Bảo vệ bêtông trong môi trường biển, chloride và sulphate



HỆ GIẢI PHÁP ĐỒNG BỘ: BuMaLASTIC dùng kèm lưới gia cường **BuMaMESH** ở góc chân tường, cổ ống và vùng đã nứt — nâng khả năng che phủ vết nứt từ 1,2mm lên **≥ 2,0mm**.

05 THI CÔNG 9 BƯỚC

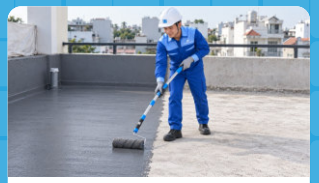

1 Kiểm tra nền và độ ẩm

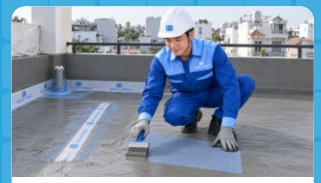

2 Làm sạch, tạo nhám

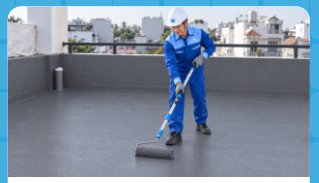

3 Trám nứt, dán BuMaTAPE


4 Xử lý cổ ống và góc


5 Trộn hai thành phần 1:1,5


6 Lăn lớp thứ nhất


7 Trải lưới BuMaMESH


8 Lớp sau vuông góc


9 Ngâm thử nước 3 - 7 ngày

Lưu ý vàng: Trộn đúng tỉ lệ 1:1,5, không thêm nước · Trải lưới ở góc và vùng nứt · Lăn đủ số lớp, lớp sau vuông góc lớp trước